

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 116/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 05 - 7 - 2021

V/v xin ly hôn giữa chị Lại Thị T và anh
Lý A S

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Biên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều.
2. Ông Vũ Mạnh Toàn.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Lại Thị T, sinh năm 1985; Địa chỉ: xóm 1, xã Nam Điền, huyện N, tỉnh Nam Định.

* *Bị đơn:* Anh Lý A S, sinh năm 1978; Địa chỉ: xã Quảng Lâm, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên toà có mặt nguyên đơn; vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 06 tháng 4 năm 2021 cũng như lời khai của chị Lại Thị T tại bản tự khai và tại phiên toà thể hiện: Chị và anh Lý A S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 01 năm 2006 tại Ủy ban

nhân dân xã Quảng Lâm, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Chị và anh S quen nhau khi anh S là công nhân làm đường ở xã Nam Điền, huyện N. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau ở xã Nam Điền được khoảng ba đến bốn tháng. Sau đó anh S cứ đi về giữa Quảng Ninh và Nam Định, cứ vậy kéo dài được khoảng 03 năm thì anh S ở hẳn ngoài Quảng Ninh và không về nữa. Từ đó hai vợ chồng sống ly thân, không có liên lạc gì với nhau. Trong quá trình chung sống anh S không có trách nhiệm gì với gia đình và con cái. 12 năm chị một mình nuôi dạy con cái ăn học. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T xin ly hôn anh S. Về con chung: Chị T xác định vợ chồng có hai con chung là Lý Hồng Phong, sinh ngày 21/11/2006 và Lý Thu Hiền, sinh ngày 13/3/2009. Hiện cháu Lý Hồng Phong và Lý Thu Hiền đều do chị T nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị T xin trực tiếp nuôi cả hai cháu Lý Hồng Phong, Lý Thu Hiền và không yêu cầu anh S đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Lý A S vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai thể hiện: Anh có ý kiến thống nhất với chị T về quá trình kết hôn, sinh sống. Anh và chị T kết hôn tự nguyện. Sau khi về chung sống tình cảm vợ chồng không được hoà thuận, vợ chồng đã ly thân nhiều năm, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị T có đơn xin ly hôn thì anh S cũng đồng ý ly hôn và đề nghị Toà án nhân dân huyện N giải quyết ly hôn cho anh chị. Về con chung: anh S có ý kiến thống nhất với chị T. Anh xác định vợ chồng có hai con chung, hiện đang ở cùng với chị T. Sau ly hôn anh S đồng ý để chị T nuôi cả hai con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con chung vì điều kiện kinh tế còn khó khăn. Về tài sản chung anh S cũng không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh S có ý kiến xin được vắng mặt tại phiên toà xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật, đã xác định đúng quan hệ hôn nhân, tư cách người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ đúng theo quy định; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử thuận tình ly hôn giữa chị Lại Thị T và anh Lý A S; xử giao hai con chung là Lý Hồng Phong, sinh ngày 21/11/2006 và Lý Thu Hiền, sinh ngày 13/3/2009 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh S không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nghị quyết 326/2016/UBTVQH/14 đề nghị Toà án tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đều có đề nghị không tiến hành hoà giải, bị đơn xin xét xử vắng mặt, nay Toà án tiến hành mở phiên toà xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Lại Thị T và anh Lý A S trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 01 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Lâm, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng không được hoà thuận, vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị T đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh S và anh S cũng đồng ý ly hôn nên xử thuận tình ly hôn giữa chị T và anh S là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh S và chị T có hai con chung là Lý Hồng Phong, sinh ngày 21/11/2006 và Lý Thu Hiền, sinh ngày 13/3/2009. Chị T và anh S đều có ý kiến thống nhất sau khi ly hôn chị T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Hồng Phong và Lý Thu Hiền, anh S không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu Lý Hồng Phong và Lý Thu Hiền là do chị T trực tiếp nuôi dưỡng từ khi các cháu còn nhỏ và đều có nguyện vọng xin được ở với chị T sau khi bố mẹ ly hôn; anh S hiện không có điều kiện nuôi các cháu nên giao cháu Lý Hồng Phong và Lý Thu Hiền cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần cho các cháu, anh S không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị T, anh S không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Xử thuận tình ly hôn giữa chị Lại Thị T và anh Lý A S.

2. Về con chung: Giao cho chị Lại Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Hồng Phong, sinh ngày 21/11/2006 và Lý Thu Hiền, sinh ngày 13/3/2009; anh S không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lại Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số AA/2019/0004179 ngày 06/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, có mặt chị T, vắng mặt anh S. chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện N: 02 bản
- THADS huyện N: 01 bản
- UBND xã Quảng Lâm, huyện Đầm
- hà, tỉnh Quảng Ninh: 01 bản
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Bùi Văn Biền

